

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2018
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;
2. Bà Hồ Thị Mai Hương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 618/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Diễm M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn TM, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Trung H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 3, xã TN, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2017; biên bản hòa giải ngày 14/12/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ngọc Diễm M là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng chị M, anh H tìm hiểu nhau, sống chung vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TM, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Từ năm 2013, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên có những lời lẽ, sỉ nhục, xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm của chị M, thậm chí còn xúc phạm các thành viên gia đình chị M. Chị M đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H không thay đổi. Chị M, anh H đã ly

thân từ tháng 8/2017 đến nay. Sau khi ly thân không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Trần Trung H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 20/6/2013. Hiện nay, con chung đang sống với anh H. Khi ly hôn chị M đồng ý để con chung tên Trần Đăng K cho anh H nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/12/2017, anh Trần Trung H là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H thừa nhận thời gian vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn như chị M trình bày. Vợ chồng sống chung do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn với nhau là có thật. Anh H cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị M hay bỏ nhà đi chơi. Nay, chị M yêu cầu ly hôn, anh H không đồng ý vì anh H còn thương vợ thương con.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 20/6/2013. Hiện nay con chung đang sống với anh H. Khi ly hôn anh H yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Diễm M có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Trần Trung H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *“Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con”*.

Anh Trần Trung H là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ấp 3, xã TN, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H thừa nhận vợ chồng sống chung với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TM, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Từ năm 2013, đời sống chung của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên có những lời lẽ sỉ nhục, xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm của chị M, thậm chí còn xúc phạm những thành viên gia đình của chị M. Chị M, anh H đã ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Sau khi ly thân không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn vợ

chồng không thể hàn gắn nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh H. Xét đơn yêu cầu xin ly hôn của chị M, hội đồng xét xử nhận định: Cuộc sống hôn nhân của chị M, anh H phát sinh mâu thuẫn là có thật vì được các đương sự thừa nhận. Hiện nay, chị M, anh H đã ly thân nhau và không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng; mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm nhau. Anh H không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con, nhưng anh H không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị M và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

- **Về con chung:** Chị M và anh H có 01 con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 20/6/2013, hiện con chung đang sống với anh H. Khi ly hôn, anh H yêu cầu nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị M đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Do đó giao con chung tên Trần Đăng K sinh ngày 20/6/2013 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai số 16309 ngày 30/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Diễm M.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Diễm M được ly hôn với anh Trần Trung H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 20/6/2013 cho anh Trần Trung H nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Diễm M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Diễm M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai số 16309 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tâm – Hồ Thị Mai Hương

Trần Hữu Hà